

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E304

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 8h00

Ngày thi: 22/09/2024

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA90250	20810340157	Nguyễn Duy	An	18/10/2002			
2	TA90251	20810830183	Cần Thị Lan	Anh	16/11/2002			
3	TA90252	20810830196	Đỗ Mỹ	Anh	11/08/2002			
4	TA90253	20810230133	Nguyễn Đức	Anh	22/12/2002			
5	TA90254	21810230046	Phạm Đức	Anh	08/09/2003			
6	TA90255	21810810181	Trần Thị Nguyệt	Anh	10/02/2003			
7	TA90256	20810110285	Vũ Đức	Anh	29/10/2002			
8	TA90257	01200044908	Nguyễn Gia	Bảo	19/6/2000			
9	TA90258	20810310011	Hà Thanh	Bình	06/01/2002			
10	TA90259	19810810108	Dương Nhật	Chi	09/03/2001			
11	TA90260	21810810056	Nguyễn Quỳnh	Chi	07/08/2003			
12	TA90261	20810230037	Phạm Hoàng Đan	Chi	04/02/2002			
13	TA90262	20810810092	Lê Gia	Chính	08/01/2002			
14	TA90263	19810420350	Triệu Văn	Chung	22/01/2001			
15	TA90264	2272010138	Nguyễn Trọng	Công	04/05/1989			
16	TA90265	ĐVCH	Nguyễn Văn	Công	05/06/1987			
17	TA90266	19810310217	Nguyễn Mạnh	Cường	07/07/2001			
18	TA90267	20810310372	Phan Tiến	Đại	25/12/2002			
19	TA90268	21810310060	Phạm Vương	Đăng	08/11/2003			
20	TA90269	20810310307	Nguyễn Tất	Đạt	05/10/2002			
21	TA90270	20810320096	Nguyễn Xuân Thành	Đạt	15/08/2002			
22	TA90271	21810810006	Vũ Ngọc	Diệu	30/11/2003			
23	TA90272	21810310539	Đào Tiến	Đức	08/07/2003			
24	TA90273	ĐVCH	Hà Tài	Đức	01/01/1900			
25	TA90274	19810420218	Lê Văn	Đức	25/08/2000			
26	TA90275	20810430297	Phạm Văn	Đức	21/08/2002			
27	TA90276	21810310141	Lương Thùy	Dung	18/03/2003			
28	TA90277	2272010141	Đỗ Tuấn	Dũng	03/07/2000			
29	TA90278	21810710199	Bùi Thùy	Dương	18/07/2003			
30	TA90279	19810310582	Nguyễn Ngọc	Duy	19/01/2001			
31	TA90280	21810860423	Đặng Hương	Giang	26/11/2003			
32	TA90281	21810850418	Nguyễn Thị	Giang	04/01/2003			
33	TA90282	20810310385	Nguyễn Quốc	Hà	20/09/2002			
34	TA90283	21810850406	Nguyễn Thị Thu	Hà	15/02/2003			
35	TA90284	21810810184	Vũ Thị Thu	Hà	21/07/2002			
36	TA90285	19819110114	Đào Đức	Hải	03/12/2001			
37	TA90286	21810810200	Bùi Thị Thu	Hằng	24/11/2003			
38	TA90287	20810000303	Phạm Thị Thu	Hiên	29/08/2002			
39	TA90288	20810830192	Phạm Thị Thanh	Hiên	03/04/2002			

40	TA90289	21810310523	Trương Hoàng	Hiệp	26/03/2003			
41	TA90290	20810230145	Nguyễn Ngọc Đức	Hiếu	06/12/2002			
42	TA90291	22810000060	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	08/05/2004			
43	TA90292	19810630005	Nguyễn Chung	Hòa	4/9/2001			
44	TA90293	2272010143	Nguyễn Văn	Hoàn	15/09/1986			
45	TA90294	21810430491	Lâm Huy	Hoàng	01/09/2003			
46	TA90295	19810420162	Lê Huy	Hoàng	22/11/2001			
47	TA90296	20810000458	Nguyễn Thị	Hồng	27/7/2001			
48	TA90297	21810830286	Ngô Thu	Huế	22/06/2003			
49	TA90298	2283010033	Hồ Quốc	Hùng	07/11/1996			
50	TA90299	20810110198	Đặng Mạnh	Hưng	16/10/2002			
51	TA90300	21810810061	Vũ Mai	Hương	23/09/2003			
52	TA90301	21810270032	Nguyễn Quang	Huy	09/10/2003			
53	TA90302	20810310417	Vương Đức	Huy	16/10/2002			
54	TA90303	20810000169	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	06/06/2002			
55	TA90304	20810230074	Đỗ Văn	Khang	05/12/2002			
56	TA90305	20810000165	Đinh Khắc	Khánh	01/01/2002			
57	TA90306	20810710197	Mai Duy	Khánh	13/06/2002			
58	TA90307	2272010145	Trần Công	Khánh	25/11/1998			
59	TA90308	22810410082	Lê Huy	Khôi	16/02/2004			
60	TA90309	21810810064	Lại Thanh	Lam	30/03/2003			
61	TA90310	20810810080	Nguyễn Sơn	Lâm	23/10/2002			
62	TA90311	21810810053	Nguyễn Thu	Lan	07/10/2003			
63	TA90312	21810820281	Lê Thị	Lành	17/06/2003			
64	TA90313	21810860446	Đoàn Khánh	Linh	26/04/2003			
65	TA90314	20810320111	Nguyễn Thị Khánh	Linh	14/09/2002			
66	TA90315	20810000504	Phạm Thị Khánh	Linh	15/08/2002			
67	TA90316	21810850388	Trần Thị Khánh	Linh	06/07/2003			
68	TA90317	19810310070	Nguyễn Thị	Loan	08/10/2001			
69	TA90318	19810430293	Nguyễn Xuân	Lộc	01/02/2001			
70	TA90319	19810230078	Bùi Hữu	Long	7/11/2000			
71	TA90320	22810310346	Hòa Tiến	Long	12/01/2004			
72	TA90321	20810830225	Nguyễn Ngọc	Luân	19/11/2002			
73	TA90322	21810710181	Nguyễn Thảo	Ly	23/01/2003			
74	TA90323	20810710068	Đồng Thanh	Mai	26/12/2002			
75	TA90324	20810310430	Phạm Đức	Mạnh	13/03/2002			
76	TA90325	21810110299	Nguyễn Bình	Minh	19/11/2003			
77	TA90326	21810710027	Nguyễn Quang	Minh	05/12/2003			
78	TA90327	20810110147	Trương Xuân	Minh	01/3/2002			
79	TA90328	20810430238	Nguyễn Tài	Năng	16/03/2002			
80	TA90329	2283010034	Cao Nhật	Nam	09/01/2000			
81	TA90330	20810000074	Hoàng Tiến	Nam	03/09/2002			
82	TA90331	21810620472	Khuất Văn	Nam	23/11/2003			
83	TA90332	18810320715	Phạm Đức	Nam	01/12/2000			
84	TA90333	19810720117	Vũ Hoài	Nam	09/07/2001			
85	TA90334	21810810132	Nguyễn Thảo	Ngân	01/03/2003			
86	TA90335	22810310246	Bùi Hữu	Nghĩa	16/05/2004			
87	TA90336	21810810307	Ngô Thị Minh	Ngọc	02/08/2003			
88	TA90337	20810420033	Bùi Đức	Nguyên	03/11/2002			

89	TA90338	20810000479	Trần Thị Minh	Nguyệt	21/9/2002			
90	TA90339	20810000310	Chu Thị Hồng	Nhung	22/08/2002			
91	TA90340	21810710265	Nguyễn Kim	Nhung	24/12/2003			
92	TA90341	20810230127	Hoàng Thị	Oanh	04/12/2002			
93	TA90342	20810310051	Nguyễn Duy	Phong	15/11/2002			
94	TA90343	2272010151	Bùi Minh	Phương	25/10/1999			
95	TA90344	20810720027	Đỗ Anh	Quân	11/12/2002			
96	TA90345	20810000065	Mai Trần Trung	Quân	10/11/2002			
97	TA90346	20810310446	Nguyễn Kim	Quân	10/11/2002			
98	TA90347	19810310323	Ngô Xuân	Quang	12/05/2001			
99	TA90348	2162010036	Nguyễn Trọng	Quý	30/04/1983			
100	TA90349	21810810029	Nguyễn Thị	Quỳnh	03/02/2003			
101	TA90350	22810620018	Vũ Mạnh	Sơn	15/05/2004			
102	TA90351	19810110011	Vũ Tiến	Tài	04/04/2001			
103	TA90352	19810420291	Vũ Công	Tân	19/05/2001			
104	TA90353	22810410030	Phạm Minh	Thái	30/09/2004			
105	TA90354	19810110138	Lê Minh	Thăng	27/5/2001			
106	TA90355	2162010045	Lê Văn	Thắng	10/04/1992			
107	TA90356	20810340144	Bùi Hữu	Thành	28/10/2002			
108	TA90357	19810430032	Nguyễn Trí	Thành	09/09/2001			
109	TA90358	20810170323	Trịnh Tiến	Thành	24/03/2002			
110	TA90359	21810810028	Nghiêm Phương	Thảo	09/12/2003			
111	TA90360	21810310014	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/07/2003			
112	TA90361	18810540074	Đan Văn	Thiệu	12/11/2000			
113	TA90362	21810210004	Phan Thị Minh	Thư	24/12/2003			
114	TA90363	21810810174	Nguyễn Sông	Thương	28/12/2003			
115	TA90364	19810420310	Bùi Duy	Thuyết	03/10/2001			
116	TA90365	19810410270	Phùng Minh	Tiến	07/5/2001			
117	TA90366	2272010281	Hoàng Văn	Toàn	07/01/1987			
118	TA90367	19810000515	Phạm Văn	Toàn	15/03/2001			
119	TA90368	18810310640	Tô Văn	Toàn	14/02/2000			
120	TA90369	20810710089	Nguyễn Thu	Trà	23/01/2002			
121	TA90370	18810310067	Bùi Đặng Quỳnh	Trang	11/02/2000			
122	TA90371	20810850062	Hoàng Huyền	Trang	27/06/2002			
123	TA90372	21810830292	Nguyễn Kiều	Trang	01/12/2003			
124	TA90373	20810230123	Nguyễn Thị Thùy	Trang	07/02/2002			
125	TA90374	035300000017	Vũ Kiều	Trang	17/06/2000			
126	TA90375	20810850027	Trần Đức	Triều	10/02/2002			
127	TA90376	19810310387	Nguyễn Thành	Trung	18/08/2001			
128	TA90377	20819110139	Vũ Văn	Trung	19/02/2002			
129	TA90378	20810710181	Vũ Việt	Trung	11/04/2002			
130	TA90379	20810430384	Nguyễn Phi	Trưởng	20/09/2001			
131	TA90380	21810430442	Trương Ngọc	Tú	08/02/2002			
132	TA90381	ĐVCH	Cao Ngọc	Tuân	09/02/1999			
133	TA90382	19810420173	Đàm Duy	Tuấn	04/10/2001			
134	TA90383	2272010160	Hoàng Văn	Tuấn	28/10/1988			
135	TA90384	18810310104	Trần Ngọc	Tuấn	18/07/2000			
136	TA90385	20810230105	Đinh Lâm	Tùng	24/05/2002			

137	TA90386	22810430271	Tô Thanh	Tùng	05/10/2004			
138	TA90387	20810000375	Chu Mỹ	Uyên	01/08/2002			
139	TA90388	20810430189	Lê Quốc	Việt	30/09/2002			
140	TA90389	2283010106	Phạm Quang	Vinh	15/04/1999			
141	TA90390	20810310483	Lê Tuấn	Vũ	25/01/2002			
142	TA90391	19810310085	Mai Việt	Vương	07/07/2001			
143	TA90392	21810810176	Đỗ Thị Bảo	Yến	18/02/2003			
144	TA90393	19810810147	Lê Hoàng	Yến	12/03/2001			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) Phòng thi: E403
Môn thi: Kỹ năng nói Ca thi: 8h00 Ngày thi: 22/09/2024

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA90394	19810530165	Đỗ Tuấn	Anh	18/01/1995			
2	TA90395	19810310265	Nguyễn Văn	Anh	28/12/2001			
3	TA90396	21810710261	Phạm Mai	Anh	12/06/2003			
4	TA90397	21810810183	Trần Thị Vân	Anh	29/05/2003			
5	TA90398	21810510010	Đặng Thị Phương	Ánh	06/08/2003			
6	TA90399	19810320207	Hoàng Văn	Biểu	20/09/2001			
7	TA90400	21810510042	Mạc Xuân	Bình	16/08/2001			
8	TA90401	20810620009	Đỗ Minh	Chiến	25/8/2002			
9	TA90402	20810310516	Bùi Công	Chuẩn	15/06/2002			
10	TA90403	20810110230	Nguyễn Thành	Chuyên	30/01/2002			
11	TA90404	2162010024	Trịnh Kiên	Cường	10/01/1989			
12	TA90405	20810620127	Hà Minh	Đăng	27/11/2002			
13	TA90406	22810000025	Bùi Tiến	Đạt	25/03/2004			
14	TA90407	19810310665	Nguyễn Thành	Đạt	22/04/2001			
15	TA90408	21819100002	Trần Tiến	Đạt	19/10/2003			
16	TA90409	2272010139	Trịnh Trần Mạnh	Đình	21/02/2001			
17	TA90410	19810320022	Dương Minh	Đức	10/07/2001			
18	TA90411	20810430212	Hà Thế	Đức	03/02/2002			
19	TA90412	19810110046	Nguyễn Tài	Đức	13/05/2001			
20	TA90413	20810310498	Trần Công	Đức	11/07/2002			
21	TA90414	20810000188	Nguyễn Thùy	Dung	12/06/2002			
22	TA90415	2272010140	Nguyễn Mạnh	Dũng	25/05/2001			
23	TA90416	19810310032	Lê Kim	Dương	11/12/2001			
24	TA90417	22810430002	Nguyễn Văn	Duy	14/03/2004			
25	TA90418	20810310369	Đỗ Hoài	Giang	19/12/2002			
26	TA90419	21810170291	Nguyễn Tiến	Giang	05/10/2003			
27	TA90420	22810430326	Lê Xuân	Hạ	29/02/2004			
28	TA90421	21810710010	Phạm Ngọc	Hải	18/06/2003			
29	TA90422	21810830201	Trịnh Linh	Hằng	27/02/2003			
30	TA90423	2272010142	Nguyễn Văn	Hào	22/08/1989			
31	TA90424	2283010032	Chu Minh	Hiếu	22/09/1998			
32	TA90425	19810110188	Nguyễn Văn	Hiệu	01/01/2001			
33	TA90426	20819110106	Đỗ Xuân	Hòa	24/01/2002			
34	TA90427	20810430350	Đỗ Nguyên	Hoàn	21/08/2002			
35	TA90428	19810310086	Trần Việt	Hoàn	20/06/2001			
36	TA90429	22810430355	Lê	Hoàng	14/12/2004			
37	TA90430	20810610263	Nguyễn Văn	Hoàng	01/03/2002			

38	TA90431	20810000166	Nguyễn Thu	Hồng	17/12/2002			
39	TA90432	20810230095	Nguyễn Thị	Huệ	16/06/2002			
40	TA90433	22810610004	Nguyễn Hữu	Hùng	11/10/2004			
41	TA90434	19810550168	Nguyễn Văn	Hưng	09/05/2001			
42	TA90435	19810430237	Hà Xuân	Huy	11/12/2001			
43	TA90436	22810270167	Phạm Quang	Huy	20/09/2004			
44	TA90437	21810810040	Đào Thị Thanh	Huyền	28/10/2003			
45	TA90438	20810170322	Nguyễn Quang	Huỳnh	15/08/2002			
46	TA90439	19810310156	Nguyễn Duy	Khánh	09/08/2001			
47	TA90440	20819120051	Trần Duy	Khánh	14/08/2002			
48	TA90441	19810310005	Lê Trung	Kiên	17/04/2001			
49	TA90442	20810110288	Đinh Tùng	Lâm	30/01/2002			
50	TA90443	20810110290	Nguyễn Văn	Lâm	14/10/2002			
51	TA90444	21810810340	Trần Thị	Lan	03/06/2003			
52	TA90445	20810000500	Nguyễn Thị	Lành	12/08/2002			
53	TA90446	22810430004	Mai Quang	Linh	22/07/2004			
54	TA90447	20810850005	Nguyễn Thùy	Linh	30/12/2001			
55	TA90448	22810270161	Trần Doãn	Linh	30/06/2004			
56	TA90449	20810230009	Trần Thị Ngọc	Linh	03/8/2002			
57	TA90450	20810810117	Vũ Thị	Loan	03/06/2002			
58	TA90451	19810410060	Nguyễn Thành	Long	02/5/2001			
59	TA90452	20810620071	Trần Đức	Lượng	27/02/2002			
60	TA90453	ĐVCH	Phạm Thị	Ly	01/01/1900			
61	TA90454	20810810153	Nguyễn Ngọc	Mai	14/07/2002			
62	TA90455	20810430163	Lê Trọng	Minh	16/02/2002			
63	TA90456	20810320086	Nguyễn Đặng Tuấn	Minh	04/12/2002			
64	TA90457	20CH5020003	Trần Hoàng	Minh	01/01/1900			
65	TA90458	21810810324	Hoàng Ánh	Mỹ	29/06/2003			
66	TA90459	20810430285	Nguyễn Thế	Nam	06/08/2002			
67	TA90460	2272010147	Phạm Đức	Nam	07/11/2001			
68	TA90461	21810840217	Nguyễn Thị	Ngân	20/09/2003			
69	TA90462	19810310307	Nguyễn Thành	Nghĩa	02/07/2001			
70	TA90463	21810820309	Nguyễn Hồng	Ngọc	12/07/2003			
71	TA90464	21810180290	Phạm Bình	Nguyên	01/07/2003			
72	TA90465	21810810182	Lê Thanh	Nhàn	10/11/2003			
73	TA90466	21810850412	Trần Thị Uyên	Nhi	15/05/2003			
74	TA90467	19810310142	Trần Lệnh	Phú	15/04/2001			
75	TA90468	20810850090	Tạ Thu	Phương	09/04/2001			
76	TA90469	20810310403	Lê Đăng	Quân	04/07/2002			
77	TA90470	21810440430	Ngô Minh	Quân	29/08/2003			
78	TA90471	19810310596	Nguyễn Minh	Quân	28/12/2001			
79	TA90472	2283010035	Vi Văn	Quang	07/08/1988			
80	TA90473	2272010153	Nguyễn Hữu	Quyền	04/12/1989			
81	TA90474	2272010155	Hoàng Khắc	Sơn	10/12/1984			
82	TA90475	19810310139	Vũ Như	Tân	20/12/2001			
83	TA90476	22810310070	Phạm Trần	Thái	17/06/2004			
84	TA90477	ĐVCH	Lê Hùng	Thắng	01/01/1900			
85	TA90478	21810310164	Nguyễn Đức Quang	Thắng	04/10/2003			

86	TA90479	20810310339	Hồ Tuấn	Thành	30/11/2002			
87	TA90480	2272010156	Phạm Đình	Thành	16/09/1999			
88	TA90481	18810540103	Nguyễn Văn	Thao	04/04/2000			
89	TA90482	20810230141	Ngô Thị Phương	Thảo	18/10/2002			
90	TA90483	2162010039	Hoàng Duy	Thế	14/02/1996			
91	TA90484	19810310368	Nguyễn Mạnh	Thời	04/06/2001			
92	TA90485	21810810044	Trần Minh	Thư	16/11/2003			
93	TA90486	20810810145	Đặng Thu	Thủy	28/12/2002			
94	TA90487	20810310509	Lưu Công Minh	Tiến	15/03/2002			
95	TA90488	2283010036	Nguyễn Huy	Tiền	14/09/1990			
96	TA90489	20810430154	Nguyễn Danh	Toàn	02/06/2002			
97	TA90490	21810310150	Lê Thị	Trà	25/10/2003			
98	TA90491	21810810012	Đào Thu	Trang	03/10/2003			
99	TA90492	22810810126	Hoàng Thu	Trang	29/06/2004			
100	TA90493	DVCH	Nguyễn Thị Huyền	Trang	01/01/1900			
101	TA90494	22810810090	Nguyễn Thị Thùy	Trang	11/06/2004			
102	TA90495	21810810177	Vũ Thị Hương	Trang	22/06/2003			
103	TA90496	2272010158	Ngô Sỹ	Trịnh	25/07/1996			
104	TA90497	19810430070	Nguyễn Văn	Trung	01/05/2001			
105	TA90498	19810310219	Nguyễn Văn	Trưởng	24/07/2001			
106	TA90499	20810320113	Hoàng Tú	Tuân	13/03/2002			
107	TA90500	2272010159	Phạm Văn	Tuân	09/11/1994			
108	TA90501	2272010161	Lê Mạnh	Tuấn	05/02/1998			
109	TA90502	19810310227	Phạm Anh	Tuấn	11/01/2001			
110	TA90503	21810540431	Nguyễn Ngọc	Tùng	31/08/2003			
111	TA90504	19810310287	Phan Trọng	Tuyên	02/08/2001			
112	TA90505	21810710188	Trịnh Thị Huyền	Vi	27/03/2003			
113	TA90506	21810410742	Nguyễn Duy Đức	Việt	01/05/2003			
114	TA90507	22810430361	Đinh Văn	Vũ	16/02/2004			
115	TA90511	18810110017	Đào Xuân	Đức	13/08/2000			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)